

# Hệ thống tiền tệ

Biên soạn: Châu Văn Thành

PowerPoint Slides prepared by:  
Andreea CHIRITESCU  
Eastern Illinois University





# Nội dung

1. Ý nghĩa của tiền – Tiền & 3 chức năng
2. Hệ thống ngân hàng và cung tiền
3. Các công cụ kiểm soát tiền của ngân hàng trung ương
4. Thực hành





# Vấn đề

1. Hãy tưởng tượng một xã hội không có tiền tham gia, làm thế nào để trao đổi HH&DV?
  - 3 gia đình: (A) Heo, (B) Gà và (C) Vịt
2. Vì sao các nhà kinh tế cần phải xác định độ lớn của khối tiền và kiểm soát khối tiền?
  - Tiền và Hàng  $\Rightarrow$  Giá cả
  - Tốc độ tăng/giảm Tiền&Hàng  $\Rightarrow$  Lạm phát

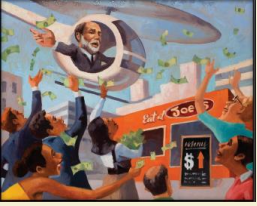




# Ý nghĩa của tiền

- **Tiền (Money)**
  - Tập hợp những **tài sản** trong nền kinh tế
  - Sử dụng thường xuyên mua HH&DV
- **Chức năng của tiền**
  - Trung gian trao đổi
    - Người mua trả người bán khi mua HH&DV
  - Đơn vị tính toán
    - Niêm giá và ghi nợ
  - Dự trữ giá trị
    - Chuyển sức mua từ hiện tại ra tương lai
- **Thanh khoản**
  - Sự dễ dàng mà một tài sản có thể được chuyển đổi thành trung gian trao đổi trong nền kinh tế





# Các loại tiền

- **Tiền hàng hóa (Commodity money)**
  - Tiền dưới dạng hàng hóa có giá trị thực chất
- **Giá trị thực chất (Intrinsic value)**
  - Thứ mà có giá trị ngay cả nếu không được sử dụng như tiền
- **Tiêu chuẩn vàng – Vàng như là tiền**
  - Hay tiền giấy có thể chuyển đổi thành vàng khi cần
- **Tiền pháp định (Fiat money)**
  - Tiền không có giá trị thực chất
  - Sử dụng như tiền vì sắc lệnh chính phủ
- **Pháp định**
  - Sắc lệnh hay mệnh lệnh





# Tiền trong nền kinh tế

- Trữ lượng tiền/khối tiền (Money stock) = **M**
- Tiền tệ (Currency) của một quốc gia
- Tiền trong lưu thông do công chúng nắm giữ (Currency in circulation) = **C** hay **CC**
- Tiền gửi (Bank deposits) = **D**
- Tiền gửi thanh toán hay không kỳ hạn (Demand deposits) = **DD**
- Tiền gửi có kỳ hạn và tiền gửi tiết kiệm (Time deposits) = **TD**
- ...
- Đo lường?

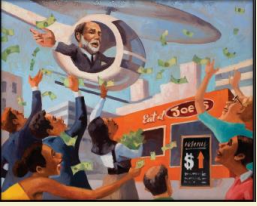




# Đo lường cung tiền như thế nào?

- Khối tiền = Trữ lượng tiền (Money Stock) = Cung tiền (Money Supply) =  $M^s = M$ 
  - $M_1 = C + DD$
  - $M_2 = M_1 + TD = C + DD + TD$
- Tổng quát:  $M = C + D$ 
  - C hay CC: tiền trong lưu thông do công chúng nắm giữ
  - D: tiền gửi



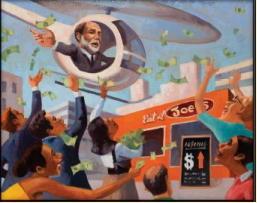


# Đo lường cung tiền

- Khối tiền:  **$M = C + D$**
- Cơ sở tiền:  $H = C + \text{“bank reserves”}$
- Dự trữ ngân hàng:
  - Bank reserves =  $RR + ER$
  - RR: required reserves
  - ER: excess reserves
- Do vậy,  **$H = C + RR + ER$** 
  - Vì sao không thấy ER trong giáo trình?
- Phổ biến:  **$H = C + RR$**





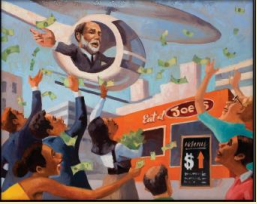


# Sơ đồ 3 chữ T

Ngân hàng trung ương		Ngân hàng thương mại		Hộ GD và doanh nghiệp	
Tài sản	Nợ	Tài sản	Nợ	Tài sản	Nợ
Dự trữ ngoại hối (FR)	Tiền trong lưu thông (CC)	Khoản cho vay RR	Tiền gửi	Tiền gửi	Khoản vay
Cho vay đến chính phủ, hay Tín dụng trong nước (Debt - IOU)	Dự trữ bắt buộc của NHTM (RR)		Vốn chủ sở hữu	CC	Nợ khác
				Tài sản khác	



# Sơ đồ 3 chữ T



Ngân hàng trung ương		Ngân hàng thương mại		Hệ GD và doanh nghiệp	
Tài sản	Nợ	Tài sản	Nợ	Tài sản	Nợ
Dự trữ ngoại tệ Cho vay đến các ngân hàng trong nước (Debt - IOU)	Dự trữ (CC) Dự trữ bắt buộc NHTM (RR)	Tiền RR Cho vay RR	Tiền D Vốn chủ sở hữu hữ	Dự trữ CC Cho vay khác	Tiền Loan Nợ khác

H

H

ER  
IOU

- $rr = RR/D$
- $cc = C/D$
- $er = ER/D$

# Vì sao không thấy ER trong giáo trình?

## Ngân hàng trung ương

Tài sản                      Nợ

Dự trữ ngoại hối (FR) Cho vay đến chính phủ, hay Tín dụng	Tiền trong lưu thông (CC) Dự trữ bắt buộc của
---	---

Giả sử xem xét 2  
ngân hàng  
thương mại

Tài sản                      Nợ

Dự trữ ngoại hối (FR) Cho vay đến chính phủ, hay Tín dụng trong nước (Debt - IOU)	Tiền trong lưu thông (CC) Dự trữ bắt buộc của NHTM (RR)
---	--

## Ngân hàng thương mại

Tài sản                      Nợ

Loan	D ở hữu
RR	
ER	

## Ngân hàng thương mại

Tài sản                      Nợ

Loan	D vốn chủ sở hữu
RR	
ER	

## Hộ GD và doanh nghiệp

Tài sản                      Nợ

Tiền gửi CC Tài sản khác	Khoản vay Nợ khác
-----------------------------------	----------------------

## Hộ GD và doanh nghiệp

Tài sản                      Nợ

Tiền gửi CC Tài sản khác	Khoản vay Nợ khác
-----------------------------------	----------------------





# Đo lường cung tiền

- **Nếu gọi**

- $rr = RR/D$  là tỷ lệ tiền dự trữ bắt buộc (RR) so tổng tiền gửi (D); ví dụ  $rr = 10\%$  hay 0,1?
- $cc = C/D$  là tỷ lệ tiền trong lưu thông do công chúng nắm giữ (C) so tổng tiền gửi (D) ; ví dụ  $cc = 30\%$  hay 0,3?
- $er = ER/D$  là tỷ lệ tiền dự trữ dư (ER) so tổng tiền gửi (D)
- **Biết  $M = C + D$  và  $H = C + RR + ER$**
- **Tìm mối quan hệ giữa M và H?**





# Số nhân tiền

- $M = C + D$
- $H = C + RR + ER$
- Tìm mối quan hệ giữa  $M$  và  $H$ ?
  - $rr = RR/D \Rightarrow RR = rr.D$
  - $cc = C/D \Rightarrow C = cc.D$
  - $er = ER/D \Rightarrow ER = er.D$
  - $M = cc.D + D = (cc + 1).D$
  - $H = cc.D + rr.D + er.D = (cc + rr + er).D$
- $M = \frac{(1+cc)}{(rr+er+cc)} \times H$  số nhân tiền là  $\frac{(1+cc)}{(rr+er+cc)}$





# Đo lường

- Tại sao có thể có 3 dạng số nhân?

1. 
$$\frac{(1+cc)}{(rr+er+cc)}$$

2. 
$$\frac{(1+cc)}{(rr+cc)}$$

3. 
$$\frac{1}{rr}$$

Giáo trình thường dùng số nhân nào?

$$\frac{1}{rr}$$

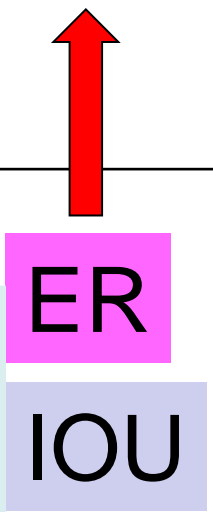
- Có nghĩa là gì?





# Sơ đồ 3 chữ T

Ngân hàng trung ương		Ngân hàng thương mại		Hệ GD và doanh nghiệp	
Tài sản	Nợ	Tài sản	Nợ	Tài sản	Nợ
Dự trữ ngoại tệ Cho vay đến các ngân hàng trong nước (Debt - IOU)	Vàng (CC) Dự trữ NHTM (RR)	Tiền RR RR	Tiền D Vốn chủ sở hữu	Dự trữ CC C khác	Tiền Loan Nợ khác
<b>H</b>	<b>H</b>				



$M = C + D$   
 Giả sử  $\sum_{i=1}^n ER_i = 0$   
 $H = C + RR = FR + IOU$   
 $M = \text{Số nhân tiền} \times H$

$$H = C + RR = FR + IOU$$

$$M = \frac{1 + CC}{rr + CC} \times H$$



## 9. Ngân hàng trung ương (CB)(Cục dự trữ liên bang)

- a. Cơ cấu tổ chức khác nhau giữa các quốc gia; một số ngân hàng trung ương độc lập với chính phủ so với số khác
- b. Chức năng:
  - ✓ Phát hành tiền (currency)
  - ✓ Định ra yêu cầu dự trữ tối thiểu
  - ✓ Cho các ngân hàng vay (người cho vay cuối cùng)
  - ✓ Ngân hàng đối với chính phủ
  - ✓ Hình thành chính sách tiền tệ

10. **Chính sách tiền tệ:** được thực hiện bởi ngân hàng trung ương thông qua thay đổi cung tiền hay lãi suất

11. Các ngân hàng trung ương ở các nước phát triển có **3 công cụ chính sách tiền tệ** chủ yếu:

- ✓ Yêu cầu dự trữ (**tỷ lệ dự trữ bắt buộc**): nếu ngân hàng trung ương tăng yêu cầu dự trữ,  $M$  sẽ giảm
- ✓ **Lãi suất chiết khấu:** lãi suất ngân hàng trung ương tính cho các ngân hàng thương mại khi họ vay phân dự trữ. Ghi chú: Vay dự trữ từ ngân hàng trung ương  $\Rightarrow \uparrow MB \therefore \uparrow M$
- ✓ **Nghiệp vụ điều hành hoạt động trên thị trường mở (OMO):** CB mua hay bán trái phiếu chính phủ (chứng khoán) trên thị trường mở  
CB mua trái phiếu (OMOP)  $\Rightarrow \uparrow MB \Rightarrow \uparrow M$   
CB bán trái phiếu (OMOS)  $\Rightarrow \downarrow MB \Rightarrow \downarrow M$   
[xem xét cơ chế OMOP ảnh hưởng MB]



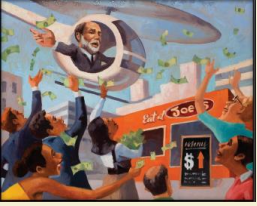




# Chính sách tiền tệ

- **Chính sách tiền tệ:** được thực hiện bởi NHTU thông qua thay đổi cung tiền hay lãi suất
- **3 công cụ chính sách tiền tệ** chủ yếu:
  - Yêu cầu dự trữ (**tỷ lệ dự trữ bắt buộc**): nếu NHTU tăng yêu cầu dự trữ, M sẽ giảm
  - **Lãi suất chiết khấu:** lãi suất NHTU tính cho các NHTM khi họ vay phần dự trữ từ NHTU
  - **Nghiệp vụ điều hành hoạt động trên thị trường mở (OMO):** NHTU mua/bán trái phiếu chính phủ (chứng khoán) trên thị trường mở





# Tóm tắt

## Lãi suất chiết khấu

↑ Lãi suất chiết khấu → ↓ Vay bởi các ngân hàng thương mại → ↓ Cơ sở tiền → ↓ Cung tiền

↓ Lãi suất chiết khấu → ↑ Vay bởi các ngân hàng thương mại → ↑ Cơ sở tiền → ↑ Cung tiền

## Yêu cầu dự trữ

↑ Yêu cầu dự trữ → ↑ Rò rỉ → ↓ Số nhân tiền → ↓ Cung tiền

↓ Yêu cầu dự trữ → ↓ Rò rỉ → ↑ Số nhân tiền → ↑ Cung tiền

## Điều hành hoạt động thị trường mở

Mua trên thị trường mở → Bơm vào thanh khoản → ↑ Cơ sở tiền → ↑ Cung tiền

Bán trên thị trường mở → Rút bớt thanh khoản → ↓ Cơ sở tiền → ↓ Cung tiền



# Bài toán

Nước Economy có đồng tiền ECO, tổng số tiền công chúng nắm giữ là 100, tổng tiền gửi là 500. Các NHTM đang dự trữ bắt buộc là 50 (không có dự trữ dư trong toàn hệ thống).

1. Tính  $cc = C/D$  và  $rr = RR/D$ .

2. Tính khối tiền  $M$ , cơ sở tiền  $H$ , số nhân tiền.

3. Nếu nước này muốn kích cầu bằng cách tăng khối tiền  $M$  một lượng là 100 qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO), NHTW cần phải làm gì?

4. Liệu NHTW có chắc chắn khối tiền tăng lên đúng bằng 100 theo nghiệp vụ câu 3? Giải thích.

